

# Chúng Tôi Học Kinh Duy Ma Cật

Tâm Minh

*Nguồn*

<http://www.quangduc.com>

*Chuyển sang ebook 27-8-2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên - namthien@gmail.com*

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Phẩm 1 : Quốc Độ

Phẩm 5: Văn Thù Sư Lợi Thăm Bệnh

---o0o---

## **Phẩm 1 : Quốc Độ**

(“Bồ tát Tịnh Phật Quốc Độ” hay “Quốc Độ Phật”)

Thân kính tặng ACE Áo Lam

Đây là bộ Kinh mà ACE chúng tôi đã “nghe danh” từ những năm 60, khi mới “ra nghề” huynh trưởng mà mãi đến nay (1) hơn 20 năm sau mới được học ! như vậy đủ biết chúng tôi nao nức như thế nào ! Hồi đó sư bà Bốn sư của chị em chúng tôi ( hầu hết các chị em trong đoàn Liên Hương là đệ tử của sư bà Diệu Không) không cho học kinh này , Sư bà bảo: “rồi lớn lên một chút nữa các con sẽ được học, lúc đó sẽ hiểu lý do luôn, đừng có hỏi lời thôi!”

Quả thật bây giờ chúng tôi đã hiểu rõ lời sư bà , và có dịp hỏi sư bà những chỗ vướng mắc của Kinh vì bà ra vào Saigon-Huế luôn, chúng tôi lên hầu thăm bà rất dễ dàng.

Bộ Kinh này tương đối dễ tìm, vì đã được Việt dịch rồi. Phần nhiều ACE chúng tôi có trong tay tài liệu giảng dạy của thầy Thanh Từ ( “Kinh Duy Ma Cật giảng giải”) vài người có của thầy Huệ Hưng hay của ông Đoàn Tung Còn và vài ACE khác được nghe giảng ở Xá Lợi, Vĩnh Nghiêm ( thầy Từ Thông, thầy Trí Quảng ) cho nên những buổi học Kinh Duy Ma Cật

tương đối “sôi nổi” hơn những bộ kinh “khó” đối với ACE chúng tôi vì không có tài liệu !!

Cũng theo trình tự như cũ, ACE chúng tôi trước hết đi vào lịch sử dịch thuật của bộ Kinh để tri ân tiền nhân, xong quyết định học những phẩm nào và bắt tay học phẩm đầu tiên đã được chọn.

Phân dịch Phạn- Hán thì theo ngài Trí Khải đại sư có 5 người ( nhưng thất truyền nên chỉ còn lại 3) , cả 5 vị đều là người Trung Hoa :

\* Ngài Chi Lô Ca Sâm đời nhà Ngô dịch với tên Kinh là “Duy Ma Cát Kinh” có 3 quyển

\* Ngài Cưu Ma La Thập, đời Diêu Tần, với tên Kinh là “Duy Ma Cát sở thuyết” hay : “Bất tư nghi giải thoát Kinh” có 2 quyển

\* Ngài Huyền Trang, đời Đường , với tên Kinh là “Thuyết Vô Cầu Kinh” có 6 quyển.

---

(1) chúng tôi học Kinh Duy Ma Cát này vào những năm 80

Sau đó có nhiều nhà sớ giải ( cũng là người Trung Hoa) dựa vào bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập và viết ra những sớ , luận . . . sau đây :

\*\*Ngài Trí Khải , “Duy Ma Cát Kinh Huyền Sớ” , có 10 quyển

\*\*Ngài Trạng Nhiên , “Duy Ma Kinh Lược Sớ” , có 10 quyển

\*\*Ngài Chí Thuyên , “Duy Ma Cát Lược Sớ” ,có 10 quyển

\*\*Ngài Kiết Tạng, “Tịnh Danh Huyền Luận” ,có 8 quyển và “Duy Ma Cát Nghĩa Sớ” có 6 quyển

\*\*Ngài Khuy Cơ, “Thuyết Vô Cầu Chơn Kinh Sớ”

\*\*Ngài Tăng Triệu , “Duy Ma Cát Kinh” có 10 quyển

\*\*Ngài Huệ Viễn, “Duy Ma Cát Nghĩa Sớ” có 4 quyển

**\*\*Ngài Thế Viên (nhà số giải gân đây, cũng người Trung Hoa ) , có “Duy Ma Cật Lược Giải”**

Về Việt dịch thì có các vị sau đây:

Thầy Huệ Hưng ( 1951)

Ô. Đoàn Tung Còn (?)

Sư Bà Diệu Không (1982)

Thầy Thanh Từ (1984)

Ngoài ra, Kinh này cũng đã được dịch ra nhiều thứ tiếng như Anh, Pháp, Đức nên trên thế giới nhiều nhà nghiên cứu Phật học phương Tây đã biết đến từ lâu.

Theo bản dịch của Thầy thanh Từ, “Kinh Duy Ma Cật Giảng Giải” (dịch theo 2 quyển của ngài Cưu Ma La Thập có tên là “Duy Ma Cật Sở Thuyết” hay “Bất Khả Tư Nghì Giải Thoát Kinh” ) gồm có 14 phẩm :

1.Quốc Độ, 2. Phương Tiện, 3. Đệ Tử, 4. Bồ Tát, 5. Văn Thù Ván Tật, 6. Bất Khả Tư Nghì, 7. Quán Chúng Sanh, 8. Phật Đạo, 9. Nhập Bất Nhị Pháp Môn, 10. Phật Hương Tích, 11. Bồ Tát Hạnh, 12. A Súc Phật, 13. Cúng Dường và 14. Chúc Lụy . ACE chúng tôi sẽ lần lượt học 6 Phẩm 1, 5, 6, 9 và 11.

Về ý nghĩa tên Kinh, tại sao gọi là “Duy ma Cật sở thuyết Kinh” Đây là những lời của Phật nói hay của DMC nói ? Nếu là của DMC nói thì sao gọi là Kinh ? Đọc qua bộ Kinh chúng ta thấy đây là những lời đối đáp giữa các vị đệ tử Phật và cư sĩ DMC , nhưng là dưới sự chứng minh của đức Phật, ngài xác nhận những điều DMC nói là đúng với chánh pháp, và với “cái nhìn của Hoa Nghiêm” thì Duy Ma Cật chính là đức Bồ Sư Thích Ca hay ngược lại, vậy . Đó là lý do được gọi là Kinh . Còn tại sao gọi là “Bất khả tư nghì giải thoát” ?- Là vì giải thoát trong kinh DMC cũng như giải thoát trong kinh Hoa Nghiêm, với trí phàm phu, với thế giới đối đãi của ngôn ngữ thì không thể lãnh hội nổi nên gọi là “bất khả tư nghì” Như vậy điều may mắn của ACE chúng tôi là học bộ kinh này sau khi làm quen với thế giới trùng trùng duyên khởi cũng như với mấy cái “vô ngại” của Hoa

Nghiêm, cho nên bước vào Kinh Duy Ma Cát bớt bị bỡ ngỡ, hụt hẫng & “chương ngại”.

Hôm nay chúng tôi đi vào giới thiệu bộ Kinh và phẩm 1: Phật Quốc . Sở dĩ chúng ta có được bộ Kinh quý này để học ngày hôm nay trước hết là do ngài Duy Ma Cát bệnh, đức Phật bảo các đệ tử của mình đến thăm bệnh ông ấy , chuyện rất bình thường ; thế nhưng các vị đại đệ tử Phật từ các ngài Xá Lợi Phất, Đại Ca Diếp, A Nan, Ưu Ba Li . . . cho đến các ngài Phú Lô Na, La Hầu La, . . . ai cũng từ chối đi thăm bệnh Duy Ma Cát (DMC) , lý do rất đơn giản là ai cũng “né” ông cư sĩ này, vì tất cả các vị , ai cũng bị ông cư sĩ này”dũa” về cách tu hành hay cách thuyết pháp v..v..của mình . Cái dễ thương và đáng học tập ở đây là cái tâm thanh tịnh của các vị tỳ kheo đại đệ tử của Phật này khi kể cho đức Phật nghe trường hợp bị DMC “rày” như thế nào ; vị nào cũng kể rất rõ ràng minh bạch, ca ngợi trí tuệ thù thắng của DMC và nhận lỗi của mình, lòng không gợn một chút oán trách, trái lại còn bái phục DMC mặc dù mình là đệ tử lớn của Phật và “DMC kia” chỉ là một cư sĩ. Đây chính là bài học thứ nhất của ACE chúng tôi .

Chúng ta hãy nghe một đoạn đối đáp giữa đức Phật và Ưu Ba Li- vị đệ tử trì luật bậc nhất của ngài- về trường hợp bị DMC “dũa” mà ông Ưu Ba Li đã “tâm phục khẩu phục” như thế nào, và đó cũng là lý do từ chối đi thăm bệnh ngài DMC của ông .( Đoạn Kinh này chúng tôi mới cập nhật hoá hôm nay , khi viết lại, đây là trích trong bản Việt dịch của Hạnh Viên, thầy Tuệ Sỹ hiệu chính và chú thích - vì hồi chúng tôi học Kinh DMC ,Thầy đang ở trong tù-15 năm sau mới ra khỏi đó -và mùa hè năm 2000 chúng ta mới có được bản dịch này):

Phật bảo Ưu-ba-li:<sup>1</sup>

«Ông hãy đi thăm bệnh Duy-ma-cát.»

Ưu-ba-li thưa:

«Bạch Thế tôn, con không đủ năng lực đến thăm bệnh ông ấy. Vì sao? Con nhớ lại, xưa kia có hai tỳ kheo phạm giới, xấu hổ không dám đến hỏi Phật, đến nói với con: <Thưa ngài Ưu-ba-li, chúng tôi đã phạm luật và rất hổ thẹn vì tội này, không dám đến hỏi Phật, xin hỏi ông cách sám hối để giữ sạch tội lỗi.> Con bèn theo như pháp mà giảng giải cho họ.

«Lúc ấy Duy-ma-cật đến nói với con: <Thưa ngài Ưu-ba-li, đừng làm nặng thêm tội của hai tỳ kheo này mà hãy ngay thẳng trừ diệt, chớ làm rối loạn tâm của họ. Vì sao? Vì bản chất tội không ở trong không ở ngoài,<sup>2</sup> cũng không ở giữa. Như Phật đã dạy, chúng sanh cái bản vì tâm cái bản; nếu tâm trong sạch hết thấy đều trong sạch. Tâm cũng không ở trong không ở ngoài, không ở giữa. Tâm như nhiên, tội cũng như nhiên. Các pháp cũng như nhiên, không vượt ngoài Như. Như ngài Ưu-ba-li, nếu tâm tướng<sup>3</sup> đã giải thoát, còn có gì cái bản chẳng?> Con đáp: <Không còn.> Ông ấy nói: <Cũng vậy, tâm tướng của chúng sanh thấy đều vô cái, cũng như vậy. Thưa ngài Ưu-ba-li, vọng tưởng là cái bản không vọng tưởng là thanh tịnh<sup>4</sup>.Điên đảo là cái bản không còn điên đảo là thanh tịnh. Chấp ngã là cái bản không chấp ngã là thanh tịnh. Ưu-ba-li, hết thấy pháp khởi và diệt không đình trú, như ảo ảnh như tia chớp. Các pháp không đối đãi nhau<sup>5</sup>, không đình trú trong mỗi tâm niệm. Chúng đến từ những quan niệm sai lầm, như chiêm bao, như quang năng, như trăng trong đáy nước, như bóng trong gương, vì chúng sinh ra từ vọng tưởng. Hiểu được như vậy là người phụng trì giới luật. Hiểu như vậy là hiểu biết thiện xảo<sup>6</sup>>

«Ngay lúc ấy, Hai vị tỳ kheo thán phục: <Siêu việt thay trí tuệ, mà ngài Ưu-ba-li không thể sánh bằng. Tuy là bậc trì luật đệ nhất cũng không thể nói được như vậy> Con mới nói<sup>7</sup>: Duy trừ Phật ra, chưa từng có một Thanh-văn hay Bồ tát nào vượt hơn biện tài vô ngại<sup>8</sup> của người này vì trí tuệ minh đạt của ông thù thắng như vậy.>

«Hai vị tỳ kheo nhờ đó đã dứt đoạn nghi tình và hồi hận, phát tâm cầu giác ngộ tối thượng và lập nguyện cho hết thấy chúng sanh đều được biện tài như vậy. Cho nên con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ấy.»

Cứ như thế, họ đều từ chối đi thăm bệnh cư sĩ DMC . Sự kiện này là bài học thứ hai của ACE chúng tôi hôm nay: nó nói lên rằng xuất gia hay tại gia đều có khả năng giác ngộ như nhau. Nếu hàng Phật tử tại gia chúng ta học Kinh DMC rồi coi thường chư Tăng thì thật là một lỗi lầm trầm trọng, đó là do chúng ta bị vô minh che kín quá, chứ không phải lỗi của bộ Kinh này. Qua bộ Kinh DMC , đức Thế tôn muốn nhấn nhủ với đệ tử xuất gia của ngài rằng nếu người xuất gia mà không chịu tinh tấn tu hành, cứ giải đãi buông lung thì có thể bị những người cư sĩ tại gia xuất sắc vượt qua mặt dễ dàng và như vậy thì các vị không còn xứng đáng trong vai trò “trưởng tử của Như lai”- hướng dẫn chúng sanh đi theo con đường của đức Phật nữa . Còn với người tại gia thì đức Thế Tôn muốn sách tấn họ noi gương cư sĩ DMC tu hành tinh tấn, sống giữa cuộc đời ô trược mà không bị đời làm ô nhiễm,

còn mang Đạo vào đời, như vậy thì không cần phải xuất gia làm tỳ kheo mới thành Phật đâu. Thông điệp của ngài muốn gửi đến chúng ta là : pháp Phật là pháp phổ biến, ai tu cũng được miễn là tu cho đúng pháp ; mỗi người hãy theo đó mà xây dựng Tịnh Độ của tự tâm mình. Với suy nghĩ như vậy thì Kinh Duy Ma Cật không phải là “một sự bùng nổ” hay một “cuộc cách mạng “gì cả.

Bài học thứ ba là ý nghĩa tên ngài Duy Ma Cật và thân thế của ngài: Duy Ma Cật nguyên là tiếng Phạn ( phiên âm là Tỳ-ma-la-cật-ly-đề), chữ Hán dịch ra 2 cách : một là Tịnh Danh, hai là Vô Cầu. Chỉ nghe cái tên là chúng ta đã hiểu được một phần nội dung Kinh rồi vì Tịnh Danh là một người trong số 500 đồng tử từ nước Diệu Hỷ du hành đến cõi này, sau khi hoàn thành nhiệm vụ lại trở về chỗ cũ. Ngài Duy Ma Cật lịch sử là một trưởng giả ở thành Tỳ Da Ly (Ấn Độ), có vợ tên là Thiên Cơ, con trai tên là Thiên Tu, con gái tên là Nguyệt Thiện, nghĩa là ngài vẫn sống đời thế gian thường tình nhưng sống hướng về Đạo, đem Đạo vào đời, không bị đời làm ô nhiễm mà trái lại, danh thơm vang khắp bốn phương nên có tên là Tịnh Danh. Đây chính là nhân cách lý tưởng của Đại Thừa Phật Giáo, trong lớp áo bình dị của 1 người Phật tử sống trong đời thường- người cư sĩ tại gia hành Bồ Tát Đạo.

Bài học thứ tư là vai trò của sự xuất hiện người cư sĩ tại gia Duy Ma Cật ở thành Tỳ Da Ly đối với lịch sử phát triển của đạo Phật . Tỳ Da Ly lúc đó là một trung tâm thương mại và văn hoá với cư dân rất tiên bộ, họ không chấp nhận Phật giáo chỉ có những giáo lý như niệm Phật, niệm Pháp niệm Tăng, niệm thí, niệm giới, niệm Thiên và mục đích là lên cõi Trời, an trú trong an lạc cho riêng mình như đã được dạy trong nền giáo lý nguyên thủy, đó là lý do mà hình thái sinh hoạt Phật giáo trong một xã hội mới phải thay đổi về tư tưởng và về cả mặt hành trì để phù hợp. Như đức Phật đã nói : “cái mà ngài biết như lá trong rừng còn cái ngài giảng ra chỉ là một nắm trong tay” cho nên sau khi Phật niết bàn 100 năm, xã hội Ấn độ biến đổi theo trào lưu đổi mới của toàn thế giới, thì chư Tăng lữ lạc cũng phải vận dụng “lá trong rừng” để thổi vào sinh hoạt Phật giáo một sinh khí mới; đó chính là sự xuất hiện cần thiết của Đại thừa Phật giáo. Sự xuất hiện này như chúng ta đã biết kéo theo một sự rạn nứt của Tăng Đoàn và sự hình thành của hai phái

Thượng Toạ bộ ( PG Nguyên Thủy- hay PG Tiểu thừa gồm các tỳ kheo lớn tuổi, có khuynh hướng bảo thủ) và Đại Chúng Bộ ( Đại thừa, gồm đông đảo tỳ kheo trẻ, có khuynh hướng cải cách) . Bộ Kinh Duy Ma Cật ra đời vào

lúc đó. Đó cũng là lý do mà một số người cho rằng Kinh DMC không phải là kinh Phật !

Bài học thứ năm là định danh Tịnh độ hay “Tịnh Phật quốc độ.” Nhân trưởng giả Bảo Tích hỏi về Tịnh độ, đức Phật liền giảng về Tịnh Độ, nhưng Tịnh độ của đức Phật A Di Đà mà đức Phật đã giới thiệu và Tịnh độ của kinh Duy Ma Cật khác nhau chỗ nào?- chúng ta hãy nghe : “Trực tâm là Tịnh độ của Bồ tát, thâm tâm là tịnh độ của bồ tát, bồ đề tâm là tịnh độ của bồ tát, tinh tấn, thiền định, trí tuệ . . . là tịnh độ của bồ tát, tứ nhiếp pháp là tịnh độ của bồ tát, ba mươi bảy phẩm trợ đạo là tịnh độ của bồ tát, tự mình giữ giới, không phê bình người phá giới là tịnh độ của bồ tát “ v..v..và v..v.. Tuy được hỏi về Tịnh Độ Phật nhưng đức Phật trả lời về Tịnh Độ của Bồ tát vì phải có Tịnh độ của Bồ tát mới có Tịnh Độ Phật. Tuy Ngài dạy các thiếu niên về kinh nghiệm tu tập của ngài trong vô lượng kiếp nhưng qua đó, gián tiếp giáo hoá cho 8000 tỷ kheo trong pháp hội- bằng cách đề cao lớp bồ tát biết xây dựng Tịnh Độ ( Niết bàn) ngay trong cuộc sống hiện tại và ngầm chỉ trích tư tưởng yếm thế của hàng Thanh Văn . Thế cho nên ngài Xá Lợi Phất (XLP) bị Phật quở, khi XLP cho rằng cõi Ta Bà này không thanh tịnh ; Phật dạy: “mặt trời, mặt trăng không sáng sao? tại sao người mù lại không thấy? Cũng thế, chúng sanh do tội chướng nên không thấy cõi nước của Như lai thanh tịnh chứ không phải cõi Ta Bà không thanh tịnh! Cõi nước ta đây vẫn trang nghiêm thanh tịnh, mà tại ông không thấy đó thôi! “ Đến đây ACE chúng tôi hiểu được rằng sở dĩ có nhiều quan điểm về Tịnh độ bởi vì “con người nào thì có Tịnh Độ ấy” Tịnh Độ chính là tự tâm thanh tịnh, ngay ở cõi Ta Bà này chứ không phải ở Tây Phương Cực lạc mới có ; và quả thật như lời Phật dạy :” Khi tâm ta thanh tịnh, ta thấy thế giới thanh tịnh.” - thật giống như bài kệ chúng ta thường đọc :

“Trang nghiêm Tịnh độ

Nơi cõi Ta bà

Đất Tâm thanh tịnh

Hiển lộ ngàn hoa.”

Bồ tát muốn có cõi Phật thanh tịnh thì trước hết tâm mình phải thanh tịnh và lo giáo hóa, nhiếp phục chúng sanh . . . làm sao cho tâm của chúng sanh trong cõi ấy cũng được thanh tịnh thì lúc đó quốc độ mới thanh tịnh.

Bài học thứ sáu là bài kệ của trưởng giả bảo Tích ca ngợi những công đức vi diệu của đức Phật : chúng ta thấy trí tuệ, đức hạnh và tài năng của đức Phật chính là sức mạnh thu hút tất cả mọi người đến với ngài, hướng về ngài. Ngài thuyết pháp với một loại âm thanh thôi nhưng pháp âm ấy mọi loài, ở mọi cõi đều nghe hiểu rồi thực hành, mặc dù phản ứng của mỗi chúng sanh có thể khác nhau : nghe mà kinh sợ, vui mừng, phấn khởi, dứt nghi hay nhầm chán v.v..

Bài học thứ bảy là hạnh bệnh của bồ tát Duy Ma Cật . Thật ra Duy Ma Cật chỉ thị hiện bệnh để giảng nói về vô thường, vô ngã, về sự giả dối của thân tứ đại này. “Bồ tát bệnh vì chúng sanh bệnh” nên “bệnh” của Duy Ma Cật đây là “bệnh phương tiện” xuất phát từ tâm đại bi của Bồ tát chứ không phải do nghiệp chướng như bệnh của chúng sanh. Nhân đây chúng ta được biết thêm về 5 hạnh của bồ tát : thánh hạnh, thiên hạnh, phạm hạnh, anh nhi hạnh và bệnh hạnh. Bồ tát sống và sinh hoạt không bị hạn cuộc bởi thế gian, không còn quan tâm đến những khen chê của người đời nhưng họ luôn sống đời gương mẫu, thánh thiện, trong sạch, đạo đức và mô phạm để xây dựng niềm tin cho chúng sanh vào chân, thiện, mỹ, để nhiếp hoá và chuyển hóa chúng sanh, để đem lại lợi ích cho chúng sanh vậy. Ngoài ra bồ tát không bao giờ thấy mình “lớn” hay hơn người, càng giỏi, họ càng khiêm tốn vì biết rằng tất cả những thành tựu của họ nhằm phục vụ chúng sanh, và tất cả đều nhờ Phật lực mới thành tựu được ( anh nhi hạnh đã được nói đến trong CTHK trước đây- ở Kinh Pháp Hoa ) .

Bài học thứ tám là việc 500 thiếu niên con của trưởng giả Bảo Tích tặng cho đức Phật 500 cái lọng, ngài kết tất cả 500 cái lọng thành một cái lọng lớn có khả năng che mát cả thành Tỳ Da Ly. Ý nghĩa biểu tượng của hành động này là : đức Phật xây dựng, giáo hoá tuổi trẻ là thế hệ đại diện cho sự thông minh, tài năng sức khỏe và đức hạnh, có tương lai tươi sáng, có trí tuệ và trách nhiệm đưa xã hội đi lên. Nhưng cần phải có sự đoàn kết nhất trí ( kết hợp 500 cây lọng lại) mới tạo nên sức mạnh. Các bậc tiền nhân của GDPT chúng ta chắc cũng đã thấm nhuần bài học này nên đã thành lập GDPT gồm những thanh thiếu niên cùng nhau học Phật, đưa Đạo Phật vào đời, với ước mong xoa dịu những nỗi khổ của cuộc đời, như một bóng mát to lớn giữa cuộc đời nóng bỏng tham ái, sân si; nghĩa là đem lại an lạc cho bản thân và cho tha nhân. Ngày nay ACE chúng ta cũng đang nối tiếp sự nghiệp ấy, đưa đàn em chúng ta đi lên. Riêng chúng ta - những huynh trưởng cao niên- phải nhận ra vị trí của mình, giúp lớp trẻ đứng ra gánh vác nhiệm vụ, chúng ta đứng sau lưng các ACE ấy để hỗ trợ tinh thần và dù là những HTr. trẻ hay cao niên, việc cần thiết là phải đoàn kết, hoà hợp, không

tranh cãi , hý luận v..v.. mới đem lại lợi ích cho mình và cho đàn em của mình.

Bài học thứ chín là không có một cõi Tịnh Độ mà chúng ta chỉ cần cầu nguyện là “bay” ngay đến đó, mà chỉ có Tịnh Độ do chính chúng ta xây dựng bằng tấm lòng ( từ bi) và khối óc (trí tuệ ) của mình ; muốn như vậy, trước hết, chúng ta phải tập sống buông bỏ ( hỷ xả) ; đừng bị vướng mắc bởi thất tình lục dục nhiều quá, đừng bị khen- chê, được-mất, hơn-thua v..v.. tác động, chi phối mình quá , tập mở rộng lòng yêu mến & giúp đỡ tha nhân, làm lợi ích cho chúng sanh quanh mình v..v.. rồi dần dần chúng ta mới có được tâm thanh tịnh để tạo điều kiện cho một quốc độ thanh tịnh; chứ nếu cứ xây dựng tâm tư, tình cảm, với những chất liệu tham, sân, si, ác độc, v..v. thì rõ ràng chúng ta đã xây dựng địa ngục ngay tại đây chứ làm sao mà có Tịnh Độ được, phải không các bạn ? J J J !!

Bài học thứ mười là qua phẩm Kinh này, chỉ với nhận thức mới mẻ về Tịnh độ, chúng ta thấy Kinh DMC bao gồm cả giáo lý nguyên thủy lẫn giáo lý đại thừa, mở ra con đường xây dựng một xã hội mới tốt đẹp . Những người con Phật có bốn phận vận dụng trí tuệ để hiểu đúng Phật Pháp, áp dụng Phật Pháp vào cuộc sống trước mặt ; đó chính là cách hoằng dương chánh Pháp có hiệu quả cao nhất. Đạo Phật có tỏa rạng hay suy tàn là do giới tu sĩ và cư sĩ Phật tử có biết cách “hoàn thành Phật quốc” hay không. Gương sáng của các thiền sư các đời Lý , Trần như Vạn Hạnh, Đỗ Thuận, Khuông Việt, Trúc Lâm Yên tử . . . . đã gắn liền với những trang sử vẻ vang của nước Việt vẫn còn đó như nhắc nhở tất cả chúng ta luôn cố gắng tinh tấn tu học và tu tập để kiến tạo Tịnh Độ ngay bây giờ và ở đây- đem lại an lạc cho chúng sanh và cho bản thân mình.

Bài học này chấm dứt buổi học Kinh của ACE chúng tôi; hôm nay ngồi viết lại-nhằm ngày đầu năm Nhâm Ngọ, xin gửi đến mọi người “câu đôi” Tết :

“Tâm Xuân, Vũ Trụ Xuân

Tâm Bình, Thế giới Bình”

--- o0o ---

## Phẩm 5: Văn Thù Sư Lợi Thăm Bệnh

(Văn Thù Văn tậ)

Tâm Minh

Thân kính tặng ACE Áo Lam

Đây là phẩm mong đợi của ACE chúng tôi, cũng là của mọi người học Kinh DMC , vì sao?- Vì trong phẩm này ngài Văn Thù Sư Lợi chịu đi thăm bệnh ông Duy Ma Cật . Sau khi tất cả mười mấy vị đại đệ tử Phật đều đưa ra lý do chính đáng để từ chối thăm bệnh DMC, đức Phật bèn phó thác cho ngài Văn Thù Sư Lợi công việc ấy ; ta hãy nghe: “Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: Ông hãy đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật . Văn Thù Sư Lợi bạch Phật : Bạch Thế tôn, bậc thượng thân kia không dễ đối đáp, vì ông ấy rất thâm đạt thật tướng, khéo nói phép màu, trí huệ vô ngại, biện tài thông suốt, thấu rõ phương pháp tu trì của tất cả Bồ tát, thâm nhập kho tàng bí mật của chư Phật, hàng phục các ma, thần thông tự tại và trí tuệ phương tiện đều được rớt ráo. Tuy thế, con xin vâng lệnh thánh chỉ của Phật đến thăm bệnh ông ấy.”

Như chúng ta đã biết, Văn Thù Sư Lợi là ai? -là nhân vật biểu trưng cho Trí tuệ Phật, ngài được mệnh danh là “Thầy của các đức Phật” cũng do ý này ; như thế cuộc gặp gỡ giữa Duy Ma Cật và Văn Thù Sư Lợi tất nhiên là “ kỳ phùng địch thủ” báo hiệu là rất hấp dẫn, đâu có ai có thể bỏ qua không tham dự? Vì vậy, trong đại chúng có 8000 Bồ tát, 500 Thanh Văn và 5000 thiên tử cùng với các vị đại đệ tử Phật đều tháp tùng ngài Văn Thù đi vào thành Tỳ Da ly thăm bệnh cư sĩ Duy Ma Cật.

Lúc đó Duy Ma Cật dùng sức thần thông dọn căn nhà thành trống không, đồ đạc cũng không, người hầu cũng không luôn, chỉ có 1 cái giường ông nằm mà thôi. Đối với ACE chúng tôi, trong buổi học Kinh hôm nay, mỗi một lời nói, cử chỉ và việc làm của 2 ngài Văn Thù và Duy Ma đều là những bài học vi diệu, mà chúng tôi phải hiểu ý nghĩa ẩn chứa trong đó . Trước hết, ngài DMC chào ngài Văn Thù :

“Quý hoá thay ngài Văn Thù Sư Lợi mới đến ; tướng không đến mà đến, tướng không thấy mà thấy.”

Ngài Văn Thù “đáp lễ ” ngay : “Phải dấy cư sĩ ! nếu đã đến tức là không đến, nếu đã đi tức là không đi. Vì sao ? Đến không từ đâu đến, đi không đến nơi đâu, hễ có thấy tức là không thấy”

Chỉ mới chủ khách chào nhau ta đã thấy “ cao siêu” rồi. Thật vậy, Bồ tát thấy được sự giả hợp của các pháp , tất cả là duyên sanh nên “đến, đi” đều không thật thể, Bồ tát thấy là thấy cái thật tướng-cái tánh Không-của các pháp đó chứ không phải thấy có đến ,đi. Vì vậy ngài Văn Thù xác nhận thật sự không có đi không có đến , vì thời gian cũng là pháp sinh diệt, nên đâu có xác định được khi nào “đi” khi nào “đến”- khi “nói” đi tức là chưa đi , đi rồi thì không còn đi nữa v..v. . ( liên hệ với Trung Quán Luận của ngài Long Thọ.) Đoạn đối thoại này làm chúng ta nhớ đến câu chuyện một bà lão bán quán khi tiếp chuyện một thiền sư vào quán kêu “điểm tâm” thì bà cụ hỏi: “ tâm quá khứ bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, ngài điểm cái tâm nào?” Vị thiền sư không trả lời được. Còn Văn Thù thì trả lời ngay theo tinh thần Kim Cang (Như Lai vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ- đi không từ nơi đâu , đến không chỗ tới) . Duy Ma chào Văn Thù bằng một câu hỏi về không gian, Văn Thù đáp lễ bằng một câu trả lời về thời gian ; thật là một cuộc đối đáp tuyệt vời. Tất nhiên ở đây không có chuyện tranh chấp, hơn thua nên không có ai thắng ai bại mà chỉ có những mẫu đối thoại nhằm điều chỉnh cái nhìn sai lạc của đại chúng mà thôi. Đây là bài học thứ nhất của ACE chúng tôi.

Qua đoạn khởi đầu hai ngài chào hỏi nhau , chúng ta thấy rõ hai ngài đã vượt ra ngoài”ngã chấp” và “pháp chấp” rồi, không thấy “có người có ta” “có đi có đến”và cái “thấy” cũng chỉ là cái bóng dáng của nhân thức mà thôi ! Đến đây , ngài Văn Thù Sư Lợi trở về nhiệm vụ thăm bệnh của mình và hỏi ngài Duy Ma Cật rằng :

“ Cư sĩ ! bệnh của ông có kham nổi không? Điều trị có bớt không? Bệnh không tăng chứ ? Thế tôn ân cần hỏi thăm Ông nhiều lắm đó . Bệnh cư sĩ nhân đâu mà sanh? đã bao lâu rồi ? Bao lâu nữa thì hết bệnh ?”

Ngài Duy ma Cật trả lời: “ Bệnh tôi từ nơi si, ái mà sanh . Tôi bệnh vì chúng sanh bệnh . Khi nào chúng sanh hết bệnh thì tôi lành bệnh . Ví như ông trưởng giả kia chỉ có một đứa con, nếu người con bệnh thì cha mẹ cũng bệnh theo, con lành bệnh thì cha mẹ cũng hết bệnh. Bồ tát cũng vậy, thương tất cả chúng sanh như con một của mình, nên chúng sanh bệnh thì Bồ tát cũng bệnh, chúng sanh hết bệnh thì Bồ tát lành. Bồ tát bệnh là do lòng đại bi. Ở đây chúng ta gặp lại “bệnh hạnh” của Bồ tát, nghĩa là thị hiện có

bệnh cũng là một hạnh của bồ tát. Chúng sanh đến cuộc đời này là vì nghiệp lực, phải chịu sự chi phối của sinh, lão, bệnh, tử ; Bồ tát đến cõi này vì cái nguyện đại bi nên thị hiện cũng có thân, cũng có bệnh nhưng không hề nhàm chán vì cái thân bất tịnh này, không đau khổ vì bệnh hoạn nay ốm mai đau v..v.. đó là chỗ khác nhau giữa phàm phu chúng ta và hàng bồ tát; đây là bài học thứ hai của ngày hôm nay.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại hỏi: “nhà này tại sao trống trơn và cũng không có người hầu ?”

Duy Ma Cát đáp: “ Cõi nước của chư Phật cũng đều không”

\*\*Tại sao DMC nói như vậy trong khi chúng ta được đức Phật Thích Ca giới thiệu cõi Cực Lạc chẳng hạn , có đủ lưu ly, xa cừ mã não v..v..có chim Ca lăng tần Già, Cọng mạng v..v.. ? - chữ “không” của ngài DMC dùng đây có ý nghĩa sâu hơn 1 chút : đó là tất cả chư Phật do tâm không dính mắc với phiền não đau khổ , tâm không chấp trước nên các cõi nước đều thanh tịnh (“ Tâm tịnh tức Phật độ tịnh”). Đây là bài học thứ ba

Sau đó là một chuỗi dài những câu hỏi do ngài Văn Thù Sư Lợi đưa ra và ngài Duy ma Cát trả lời tức khắc:

- Lấy gì làm không ?
- Lấy không làm không
- Đã không thì cần gì phải không ?
- Vì không phân biệt không nên không
- Không, có thể phân biệt được ư?
- Phân biệt cũng không .
- Không phải tìm ở đâu?
- Tìm ở trong 62 món kiến chấp
- 62 kiến chấp tìm ở đâu?

- Tìm trong các pháp giải thoát của chư Phật

- các pháp giải thoát của chư Phật phải tìm ở đâu ?

- Phải tìm nơi tâm hạnh của tất cả chúng sanh . Rồi Duy Ma Cật nói tiếp: “ ngài hỏi tại sao tôi không có gia nhân ? - Vì tất cả chúng ma và các ngoại đạo đều là gia nhân của tôi. Vì sao? vì chúng ma ưa sinh tử mà bỏ tất ở nơi sinh tử không bỏ; còn ngoại đạo ưa các kiến chấp mà bỏ tất ở nơi các kiến chấp không động”

Lại hỏi: - Bệnh của cư sĩ thuộc tướng gì ?

- bệnh của tôi không hình không tướng không thể thấy được

- Bệnh ấy hiệp với thân hay hiệp với tâm?

- Không phải hiệp với thân vì ở ngoài thân, cũng không phải hiệp với tâm vì tâm như huyễn.

- Trong 4 đại bệnh thuộc về đại nào?

Bệnh không thuộc địa đại cũng không là địa đại; thủy đại, hỏa đại và phong đại, cũng lại như thế.

- Bồ tát an ủi một bồ tát đang bệnh như thế nào?

Nói về sự vô thường của thân mà đừng nói ghê tởm và từ bỏ thân. Nói về thân khổ đau mà không nói niết bàn an lạc; nói về vô ngã của thân mà vẫn nói về sự giảng dạy và hướng dẫn chúng sanh . . . .

- Bồ tát đang bệnh làm sao để chế ngự tâm mình?

Bồ tát đang bệnh nên nghĩ rằng : bệnh này đến từ những phiền não và diên đảo vọng tưởng của nhiều đời trước.. . .

Đến đây, ACE chúng tôi phải trở lui lại phần đối thoại hấp dẫn của hai vị “thượng thừa” để mỗi người nói lên cái hiểu của mình\_ những bài học thu lượm được\_ qua việc đọc sách hay qua bài giảng của quý thầy .

**\*\* bài học thứ 4 : lấy gì làm không? - Lấy không làm không= tức là do hết phiền não, hết chấp trước mà nó “không” chứ không “làm” gì cả.**

**\*\*bài học thứ 5: “ 62 kiến chấp phải tìm ở đâu?” “-phải tìm trong các pháp giải thoát của chư Phật” = với 62 kiến chấp ( của ngoại đạo) đó nếu chúng ta không chấp, không động, không loạn, không lo âu sợ hãi thì ngay đó là được giải thoát vậy .**

**\*\*bài học thứ 6: “ các pháp giải thoát của chư Phật phải tìm ở đâu?” “- tìm ở nơi tâm hạnh của chúng sanh” Vì sao? - Nếu tâm chúng sanh không còn phiền não, vọng tưởng thì đó là chính là cõi Phật thanh tịnh chứ đâu có ở nơi nào khác?**

**\*\*bài học thứ 7: “tại sao không có người hầu? ( gia nhân) ” “- tất cả chúng Ma và ngoại đạo đều là gia nhân của tôi” = ma thì thích sinh tử, bỏ tát thì không ngại sinh tử, dẫn thân vào trong sinh tử thân cận với ma quân ,để độ chúng Ma ( vậy nên nói chúng Ma là gia nhân của Ông) ; còn ngoại đạo thì chấp đủ thứ ( 62 kiến chấp) nhưng tất cả những chấp nhất đó bỏ tát không dao động, không dính mắc, không nghi ngại, cái thấy của bỏ tát đúng như thật nên ngoại đạo cũng được bỏ tát coi như gia nhân, thân cận để độ họ.**

**\*\*bài học thứ 8: “bệnh của ông thuộc tướng nào?” “-bệnh tôi không hình không tướng không thể thấy được” = như ta đã biết, vì lòng đại bi mà bỏ tát bệnh, vì chúng sanh bệnh mà bỏ tát bệnh, bệnh này không phải do nghiệp mà do nguyện cho nên nói “không hình không tướng” là vì vậy .**

**\*\* bài học thứ 9: “Bồ tát an ủi bồ tát có bệnh như thế nào?” “-nói thân vô thường mà đừng nói nhàm chán, nói thân khổ đau mà không nói niết bàn an lạc; nói về vô ngã mà vẫn giảng dạy và hướng dẫn chúng sanh” = dù thân tứ đại này vô thường, vô ngã nhưng bồ tát phải mượn nó để làm lợi ích chúng sanh không bị kẹt vào “cứu cánh niết bàn tịch tĩnh”**

**\*\*bài học thứ 10: Bồ tát đang bệnh chế ngự tâm mình bằng cách nghĩ rằng: bệnh này đến từ phiền não, điên đảo vọng tưởng trong nhiều đời nhiều kiếp trước, nó không thật có ; vì sao? - vì thân này là tứ đại giả hợp ; nếu ta**

không tham đắm, không chấp ngã thì thân này không có “chủ” \_ đâu có ai bệnh , có ai chịu đau đớn đâu ?

(ACE chúng tôi dặn dò nhau “khi nào đau răng, hay cảm cúm, hãy rán nhớ bài học này nha!” J J !!)

Đó là những bài học mà ACE chúng tôi đã thu lượm được khi học phẩm này. Căn nhà của Duy Ma Cát có thật trống trơn không, có chứa được phái đoàn gồm các vị đệ tử Phật và 8000 bồ tát, 500 Thanh Văn và 5000 thiên tử đi theo ngài Văn Thù Sư Lợi hay không . . . thật tình ACE chúng tôi chưa hiểu được, nhưng sự gặp gỡ giữa vị đại trí Văn Thù Sư Lợi và vị cư sĩ nổi tiếng đại bi đại hạnh Tịnh Danh Duy Ma Cát cùng với những lời đối đáp, tung hứng giữa hai đại nhân vật này đã làm bừng sáng trong tâm tư ACE chúng tôi thật nhiều điều kỳ diệu. Do vậy, ACE chúng tôi không hề thấy cái gì hay quan tâm đến cái gì ngoài sự kiện hai ngài thay phiên nhau soi sáng cho đại chúng qua nghệ thuật hỏi đáp sắc sảo “ mỗi người mỗi vẻ” của họ; như vậy rõ ràng là căn nhà của Duy Ma Cát quả thật không có ai hết, không có cái gì hết rồi, phải không các bạn ? ? !!

Tâm Minh

--- oOo ---

Hết

---

<sup>1</sup> CDM, Triêu nói, «Ưu-ba-li優波離, tiếng Tần nói là Thượng Thủ上首. Trì luật đệ nhất trong các đệ tử Phật.» VCS: «Ưu-ba-li, đây nói là Cận Chấp 近執. Khi Phật còn là Thái tử, ....Ông là quan giữ kho.»

<sup>2</sup> VCX: «không an trụ bên trong, cũng không xuất hiện ra ngoài.»

<sup>3</sup> DMC: tâm tướng 心相, VCX: tâm bản tịnh 心本淨.

<sup>4</sup> VCX: «Có phân biệt, có dị phân biệt, là phiền não.»

<sup>5</sup> DMC: tương đãi 相待; VCX: tương cố đãi 相顧待, quan hệ, chiếu cố lẫn nhau. Skt. āpekṣika.

<sup>6</sup> DMC: thiện giải 善解; (Skt. suvimukta). VCX: thiện điều phục 善調伏 (khéo tự chế ngự); Skt. suvinita.

---

<sup>7</sup> VCX có thêm: «Các Thầy chớ nghĩ tưởng vị này là Cư sỹ.»

<sup>8</sup> Nhạo thuyết biện tài 樂說之辯, khả năng biện luận lưu loát. Skt. pratibhāna-pratisaṃvid.